

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/5/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung.

Bà Cao Thị Kim Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 01/2023/TB-TA ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thùy T**, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số S, đường N, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số H, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: Tổ B, ấp Đ, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thùy T trình bày:**

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị T và anh B quen biết, tìm hiểu được khoảng hơn một năm thì tiến tới kết hôn, hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban

nhân dân xã G, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/6/2010. Đây là hôn nhân lần đầu của chị T.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại số H, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh B có nhiều mối quan hệ bên ngoài, thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu. Mỗi khi nhậu say về nhà anh B kiêu có gây sự và đánh đập chị T, việc đánh đập không để lại thương tích nhưng gia đình ba mẹ hai bên đều biết và nhiều lần khuyên nhủ, can ngăn anh B. Chị T cũng nhiều lần cho anh B cơ hội để sửa đổi bản thân nhưng anh vẫn không sửa đổi tật xấu, dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc.

Tháng 5 năm 2020 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, thời gian này anh B có đến tìm chị để bàn bạc đoàn tụ, vì thương các con còn nhỏ và anh B cũng hứa sửa đổi tật xấu nên chị T về đoàn tụ cùng anh, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh B tiếp tục uống rượu, khi vợ chồng gây gổ thì anh đánh đập chị. Khoảng cuối năm 2020 chị T trở về sống với ba mẹ ruột cho đến ngày hôm nay.

Trước Tòa án chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh B, khả năng đoàn tụ không có nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 31/7/2011; Nguyễn Tiến N, sinh ngày 01/4/2013 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị T tại số B, ấp Đ, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Công việc của chị T đang bán hàng online, thu nhập trung bình mỗi tháng hơn 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và có nhà riêng tại số B, ấp Đ, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đủ điều kiện để nuôi các con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh B: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh không chấp hành pháp luật, đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

+ Về con chung: Giao ba con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Thanh B cư trú tại số H, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang tạm trú: Tổ B, ấp Đ, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

[1.2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1.3]. Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Phan Thị Thùy Trang là nguyên đơn; anh Nguyễn Thanh B là bị đơn.

[1.4]. Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Nguyên đơn chị Phan Thùy T có đơn yêu cầu xét xử vắng đề ngày 17/5/2023.

Ngày 08/03/2023, Tòa án tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử (QĐ số: 23/QĐXXST-HNGĐ) ngày 07/03/2023 tại nhà anh Nguyễn Thanh B, tại UBND xã G1, huyện Thống Nhất và tại TAND huyện Thống

Nhất, thông báo cho anh B thời gian mở phiên tòa xét xử vào lúc 09 giờ ngày 23/03/2023.

Ngày 20/03/2023, Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 17/03/2023 tại nhà anh Nguyễn Thanh B, tại UBND xã G1, huyện Thống Nhất và tại TAND huyện Thống Nhất, thông báo cho anh B biết thời gian xét xử vụ án được ấn định lại vào lúc 09 giờ ngày 21/4/2023, anh B vắng mặt hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Ngày 24/4/2023, Tòa án tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-DS ngày 21/4/2023 tại nhà anh Nguyễn Thanh B, tại UBND xã G1, huyện Thống Nhất và tại TAND huyện Thống Nhất, thông báo cho anh B thời gian mở phiên tòa xét xử vào lúc 08 giờ ngày 11/5/2023.

Ngày 13/5/2023, Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 08/5/2023 tại nhà anh Nguyễn Thanh B, tại UBND xã G1, huyện Thống Nhất và tại TAND huyện Thống Nhất, thông báo cho anh B biết thời gian xét xử vụ án được thay đổi và ấn định lại vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, anh B tiếp tục vắng mặt không có lý do, hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Phan Thùy T và anh Nguyễn Thanh B tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/6/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị T khởi kiện xin ly hôn anh B. Xét thời điểm hiện tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực thi hành, việc kết hôn của chị T và anh B cũng thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B hội đồng xét xử nhận định:

Theo lời khai của chị T hôn nhân không hạnh phúc, do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng gây gổ anh B đánh đập chị T. Năm 2020 vợ chồng sống ly thân cho đến ngày hôm nay.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B đến tòa án tham gia giải quyết, hòa giải đoàn tụ cùng chị T nhưng anh B không hợp tác. Điều đó cho thấy anh B không có thiện chí muốn hoà giải cùng với chị T để xây dựng lại gia đình hạnh phúc.

Theo biên bản xác minh ngày 23/12/2022, ông Nguyễn Quốc H (trưởng ấp Đ, xã G1) cho biết: “ ... *chị T và anh B sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay ...* ”.

Xét mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000 và Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T cho chị được ly hôn anh B.

[2.2]. Về con chung:

Theo lời khai của chị T, vợ chồng chung sống có 03 con chung cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 31/7/2011; Nguyễn Tiến N, sinh ngày 01/4/2013 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị T tại số B, ấp Đ, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Khi ly hôn chị T có yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ theo biên bản xác minh ngày 23/12/2022, ông Nguyễn Quốc H (trưởng ấp Đ, xã G1) cho biết, chị T có nhà ở và thu nhập kinh tế ổn định từ việc bán tạp hóa. Đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu K, N muốn sống cùng với mẹ nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu K, N, T cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không giải quyết. Tạm thời anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Phan Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thùy T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thùy T và anh Nguyễn Thanh B được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1. Giao cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 31/7/2011; Nguyễn Tiến N, sinh ngày 01/4/2013 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Phan Thùy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2. Tạm thời anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh B được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phan Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008939 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã G (52/2010);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Đó